

Số: 158/2024/QĐST - HNGĐ

Thường Tín, ngày 23 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2024/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lành Thị P, sinh năm 1995.

ĐKNKTT và trú tại: thôn V.T, xã V.P, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1992.

ĐKNKTT và trú tại: thôn V.T, xã V.P, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lành Thị P và anh Trần Văn L.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lành Thị P và anh Trần Văn L thỏa thuận thuận

tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lành Thị P và anh Trần Văn L có 02 con chung là cháu Trần Văn S ,sinh ngày 19/07/2014; cháu Trần Bảo N, sinh ngày 23/07/2018. Chị Lành Thị P và anh Trần Văn L thoả thuận, anh Trần Văn L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Trần Văn S và Trần Bảo N cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lành Thị P có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Các bên tự nguyện, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lành Thị P tự nguyện nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do chị P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số 0016340 ngày 15/07/2024). Chị P được hoàn trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Anh Tuấn